ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ MỸ LỢI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1262/QĐ-UBND	*Mỹ Lợi, ngày 05 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Cống Năm Sửu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MỸ LỢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới các hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2026 của Uỷ ban nhân dân xã Mỹ Lợi về việc phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện Cống Năm Sửu;

Căn cứ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án Cống Năm Sửu do Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư Xây dựng Hưng Thạnh lập, Công ty TNHH Xây dựng BĐS Bảo An thẩm tra và Thông báo thẩm định số 530/ PKT-KQTĐ ngày 02 tháng 10 năm 2026 của Phòng Kinh tế xã Mỹ Lợi;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 535/TTr-PKT ngày 05 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Cống Năm Sửu, với các nội dung chủ yếu như sau:

1.Tên dự án: Cống Năm Sửu.

2. Loại, nhóm dự án: Dự án nhóm C, Công trình thuỷ lợi, cấp IV. Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Theo QCVN 03:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng.

3. Mã định danh: Chủ đầu tư tự thực hiện theo qui định hiện hành.

4. Địa điểm xây dựng: xã Mỹ Lợi, tỉnh Đồng Tháp.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lợi.

6. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Mỹ Lợi.

7. Nhà thầu khảo sát, lập BCKTKT xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư Xây dựng Hưng Thạnh – Mã số doanh nghiệp: 1201420422

- Nhà thầu thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng: Công ty TNHH Xây dựng BĐS Bảo An – Mã số doanh nghiệp: 1201682280

8 Mục tiêu dự án: Công trình sau khi được hoàn thành sẽ chủ động trong việc điều tiết nước, góp phần phát triển ngành nông nghiệp của địa phương.

9. Quy mô đầu tư:

- Thay mới cửa cống phẳng bằng thép đóng mở tự động:

+ Kích thước: 2,00 x 3,60 (m) x 2 cánh.

+ Chiều cao cửa cống: 3,6m .

- Khung cửa cống bằng thép hộp 120x120x6mm kích thước 4,42mx3,6m.

- Cánh cửa cống: khung bằng thép hộp 120x120x6mm, mặt cửa cống bằng thép tấm dày 4mm.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- QCVN 04-05:2022/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Công trình thủy lợi – các quy định chủ yếu về thiết kế.

- QCVN 02-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia – Số liệu điều kiện tự nhiên trong vùng xây dựng.

- TCVN 12845:2020: Công trình thủy lợi – Thành phần, nội dung lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo kinh tế kỹ thuật.

Và các tiêu chuẩn có liên quan khác.

11. Tổng mức đầu tư dự án, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: 179.538.441 đồng *(Một trăm bảy mươi chín triệu năm trăm ba mươi tám ngàn bốn trăm bốn mươi mốt đồng).*

Bao gồm:

- Chi phí xây dựng: 146.518.331 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 4.728.876 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 17.070.428 đồng.
- Chi phí khác: 4.315.482 đồng.
- Chi phí dự phòng: 6.905.325 đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: năm 2026.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án:

- Nguồn vốn: Vốn sự nghiệp kinh tế (chi sửa chữa đường xá, cầu cống).

- Kế hoạch bố trí vốn: Năm 2026.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên, phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư: không có.

16. Các nội dung khác:

- Các chi tiết cấu tạo và các bản vẽ để thi công xây dựng công trình: Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được duyệt, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.

- Các biện pháp đảm bảo an toàn công trình, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường: Đảm bảo bảo vệ môi trường sinh thái, phòng chống cháy nổ, an toàn vận hành công trình ngầm và các yêu cầu khác có liên quan.

Điều 2. Phòng Kinh tế xã Mỹ Lợi có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của chủ đầu tư, triển khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức thi công hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng. Việc đầu tư, thanh quyết toán dự án thực hiện đúng quy định về quản lý đầu tư xây dựng và đấu thầu hiện hành.

Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, hồ sơ thiết kế và dự toán xây dựng được duyệt là căn cứ để thi công xây dựng công trình.

Điều 3. Trưởng phòng Kinh tế xã Mỹ Lợi và các thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND xã (Trần Nhựt Khoa);
- Lưu: VT,

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Nhựt Khoa